TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐ - CNTTLH	*Cao Phong, ngày 26 tháng 04 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- NgưỜI khởi kiện: Bà **Bùi Thị G**, sinh năm 1975;
- Người bị kiện: Ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1977;

Cùng cư trú tại: Xóm Trang Trên, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện *(Ly hôn)* đề ngày 27 tháng 03 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 04 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Bà Bùi Thị G và ông Bùi Văn S.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 04 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 04 năm 2024 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị G và ông Bùi Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 02 *(Hai)* con chung tên là Bùi Thị Huế, sinh ngày 09/12/1998 giới tính: Nữ và Bùi Văn Huy, sinh ngày 28/11/2000, giới tính: Nữ. Đến nay các cháu đã đủ 18 *(Mười tám*) tuổi, đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà G và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND xã Hợp Phong;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh